

Phẩm 3: THANH VĂN, BÍCH-CHI-PHẬT

Lúc bấy giờ, Đức Thế Tôn nói kệ:

*Nói về bốn đường  
Phật khó nghĩ bàn  
Nếu có người trụ  
Bồ-đề không lui,  
Giống như hư không  
Không chốn nương tựa  
Không trụ không duyên  
Lìa các chấp đắm.  
Đó gọi là đạo  
Ý được vững chắc  
Đi đúng nẻo ấy  
Cứu đời hơn hết.  
Không chấp kia đây  
Chẳng ở giữa dòng  
Chẳng đắm Phật đạo  
Là Tu-đà-hoàn,  
Tất cả thế gian  
Cùng pháp Phật khác  
Rốt ráo bờ kia  
Là Tu-đà-hoàn.  
Dứt những ngăn che  
Nêu bày Phật đạo  
Dứt tất cả tướng  
Gọi Tu-đà-hoàn.  
Chẳng đề cao mình  
Làm thanh Phật pháp  
Mở bày tri kiến  
Vào trí tuệ Phật.  
Trước khởi tưởng ngã  
Các ác điên đảo  
Biết như thế rồi  
Không đắm Phật đạo.  
Vốn nghi ngờ Phật  
Là được, không được  
Rốt ráo không đắm  
Chẳng chấp tướng đạo.  
Chẳng khởi chấp giới  
Khéo trụ giới Phật  
Thường tu Chánh cần  
Chẳng chấp tướng giới.  
Dứt bỏ ba kết*

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Không đấm ba cỡi  
Thực hành Phật đạo  
Biết tưởng chúng sinh.  
Tuy tu Bồ-đề  
Nhưng không chấp tướng  
Tâm hành vắng lặng  
Phật đạo thanh tịnh.  
Vui vẻ bố thí  
Xa lìa ưu sầu  
Trụ trong chánh mạng  
Tâm không đùa bỡn  
Xả bỏ tất cả  
Giúp chúng sinh khổ  
Đạt thí Vô thượng  
Gọi Tu-đà-hoàn.  
Dứt bao nhiêu kiếp  
Không tướng, không chấp  
Lìa xa sợ hãi  
Nổi sợ thế gian.  
Pháp và phi pháp  
Tất cả đều xả  
Chẳng đấm các ám  
Bậc sáng ở đời.  
Ở trong bốn chúng  
Không hề sợ sệt  
Hiển bày vắng lặng  
Tịnh tu Phật pháp.  
Không tưởng chúng sinh  
Cũng chẳng thật tưởng  
Đó gọi không nhiễm  
Nhận rõ lo sợ  
Lìa tất cả sợ  
Cũng không sợ chết  
An trụ vắng lặng  
Lìa cấu, an ổn.  
Đã qua nẻo ác  
Do đó chẳng sợ  
Khéo nói các đạo  
Vô lậu, vô tướng.  
Pháp của Bồ-tát  
Bày Tu-đà-hoàn  
Vi hạng thấp kém  
Nên nói lời ấy.  
Dùng phương tiện khéo  
Hiển bày Phật pháp

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Vì người buông lung  
Nên bày pháp này  
Thế Tôn cứu đời  
Tìm nhiều cách nói  
Mà nêu Phật đạo.  
A-nan nên biết!  
Là Tu-đà-hoàn  
Vì kẻ trí nhỏ  
Nói việc như vậy.  
Chẳng hiểu phương tiện  
Ngu si hẹp hòi  
Chẳng thấu pháp sâu  
Mà sinh tranh luận.  
Dùng trăm ngàn pháp  
Bày Tu-đà-hoàn  
Bậc Tu-đà-hoàn  
Bày pháp Bồ-đề.*

Như thế đấy A-nan! Như Lai Đẳng Chánh Giác vì các vị Đại Bồ-tát đã dùng phương tiện khéo để nói về Tu-đà-hoàn.

Tôn giả A-nan thưa:

–Do đâu mà Như Lai Đẳng Chánh Giác vì các vị Đại Bồ-tát nói về Tư-đà-hàm?

Đức Phật nói:

–A-nan nên biết! Bậc Đại Bồ-tát thuận theo trí tuệ, trí tuệ Phật không thể nghĩ bàn, tu tập vô lượng nhân lành, nhưng không chấp vào tướng các nhân ấy, cũng như trí Bồ-đề, có khả năng dứt bỏ tất cả vọng hoặc để cầu trí tuệ Phật, khen ngợi chánh định Kim cang vượt trên tất cả các thiền định, dứt bỏ tất cả kết sử phiền não mê lầm ngăn che để hội nhập tri kiến của Phật, đạt được đầy đủ các pháp chánh quán bình đẳng mà tất cả Phật đã chỉ dạy, dùng vô lượng nhân để cầu Vô sở đắc, như pháp Phật đã chứng đắc; bất động đối với chúng sinh, cũng bất động đối với thế giới chúng sinh mà chấp vào pháp giới. Vô lượng chúng sinh trải qua nhiều kiếp thường chịu thiếu kém, không có khả năng thành tựu đạo Bồ-đề, dắt dẫn các chúng sinh đến chỗ không còn thoái chuyển.

Đại Bồ-tát chỉ cầu thành Phật, Căn, Lực, Giác, Đạo, Thiền định, Giải thoát gọi là Vô sắc định, nghĩ: “Nay ta sẽ đem các pháp như thế mở bày cho chúng sinh, khiến họ được thông tỏ và cầu Phật đạo, muốn ngồi đạo tràng, mong đạt trí tuệ như thật, mất Phật thông đạt, là loại mất không thể nghĩ bàn.”

Đại Bồ-tát vì muốn làm lợi ích cho tất cả chúng sinh nên mong cầu mất Phật, trí tuệ như vậy là cao tốt hơn hết, thấu tỏ tướng sâu xa của các pháp, đối với trí tuệ của mình không hề phân biệt. Đại Bồ-tát giúp chúng sinh đứng vững trong Phật pháp, giúp họ hiểu rõ tất cả pháp không dừng trụ, vì muốn đạt được pháp ấy nên đến nhóm họp để nghe Phật nói pháp. Đó gọi là Tư-đà-hàm.

Những người đến nhóm họp thấy thế giới chúng sinh và cảnh giới không thể nghĩ bàn một cách thông suốt không trở ngại nên không chấp vào cảnh giới, cũng không đắc, không đến. Nhưng làm sao để chúng sinh thành tựu mà không thấy chúng thành tựu sinh? Đối với tất cả pháp và thế giới chúng sinh chẳng thấy, cũng chẳng phải chẳng

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

thấy, nhờ vậy mà thấu rõ về chúng sinh, thông đạt pháp giới, rõ biết pháp giới, đồng với Bồ-đề hiểu rõ pháp giới và thế giới chúng sinh giới, vô lượng Phật đạo, không đặc không phân biệt, đồng với đạo trí, gần với Vô đẳng trí, lìa tất cả cấu nhiễm được thanh tịnh, đặc Vô sở đắc chứng Vô sở chứng, đó là trí tuệ chân thật. Đại Bồ-tát mong cầu trí tuệ như thế gọi là Tư-đà-hàm.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn nói kệ:

*Người thuận theo trí này  
Gọi là không nghĩ bàn  
Vì cầu trí tuệ Phật  
Nên gọi Tư-đà-hàm.  
Vô lượng nhân duyên nói  
Thành tựu đạo Bồ-đề  
Nhờ tu hành pháp này  
Ta thường qua lại tìm.  
Tướng chánh định bất động  
Dứt bỏ kiết phiền não  
Nên chuyên tâm tu tập  
Thành tựu không thoái chuyển.  
Cũng biết pháp, phi pháp  
Tướng thông đạt vô ngại  
Trụ mé thật các pháp  
Tu hạnh Tư-đà-hàm  
Thuận theo lời Phật dạy  
Như nghe pháp tu hành  
Vì đạt được pháp ấy  
Ta thường qua lại tìm  
Pháp giới chưa từng có  
Các chúng sinh chẳng động  
Đó là Tư-đà-hàm  
Không có việc đến, đi  
Chúng sinh không trí tuệ  
Ngu si chịu khổ não  
Vì muốn đưa đến đạo  
Mà cầu trí tuệ Phật  
Các Căn, Lực, Giác, Đạo  
Thiền định và Giải thoát  
Siêng tu pháp Chánh định  
Mà cầu trí tuệ Phật  
Rốt ráo đạo Bồ-đề  
Việc làm của các Phật  
Đó là Tư-đà-hàm.  
Khởi hạnh thường mong cầu  
Đạt được pháp như thế  
Mắt Phật khó nghĩ bàn  
Đó là Tư-đà-hàm.*

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Thường cầu được mắt Phật  
Nên cầu được như Phật  
Làm chỗ giúp, nương tựa  
Điều ta nay mong cầu  
Chính là Nhất thiết trí  
Chỗ biết của trí ấy  
Tướng các pháp chân thật  
Tâm thường không đắm nhiễm  
Thường cầu pháp như vậy  
Lợi lạc các chúng sinh  
Nhất thiết trí trên hết  
Đó gọi Tư-đà-hàm.  
Chỗ mong cầu qua lại  
Quán kỹ về pháp giới  
Chúng sinh không nghĩ bàn  
Đó gọi Tư-đà-hàm.  
Vì cầu cõi chúng sinh  
Biết cõi chúng sinh rồi  
Không mê đắm chúng sinh  
Đó gọi Tư-đà-hàm.  
Mà đạt Vô sở đắc  
Nên chúng sinh chẳng đạt  
Tất cả pháp vô tướng  
Tạo được nhận thức ấy  
Biết rõ được như thế  
Dẫn dắt các chúng sinh  
Tuy quán tất cả pháp  
Chẳng thấy tướng quán sát  
Giữ tâm không loạn động  
Mà cầu các pháp Phật  
Trí thanh tịnh như thế  
Xa lìa tất cả cấu  
Không được tướng trí ấy  
Đó gọi là cầu đạo  
Mở bày các chúng sinh  
Điều Bồ-tát không chê  
Đó gọi trí rốt ráo  
Mong được trí nên đến.  
A-nan phải nên biết  
Vì nói Tư-đà-hàm  
Các chúng sinh trí kém  
Vọng chấp tướng phải quấy.  
A-nan ông nên biết  
Vì nói Tư-đà-hàm  
Giúp chúng sinh tinh tấn

*Khiến họ hiểu như vậy.  
Luôn khéo tu học rộng  
Quyết định pháp sâu xa  
Tỏ ngộ nghĩa chân thật  
Chóng thành đạo Bồ-đề.*

Này A-nan! Đó gọi là Như Lai Đẳng Chánh Giác vì Đại Bồ-tát nên dùng phương tiện nói về Tư-đà-hàm.

Tôn giả A-nan thưa:

– Vì sao gọi là Như Lai Đẳng Chánh Giác vì các Đại Bồ-tát nói về A-na-hàm?

Phật bảo A-nan:

– Các vị Đại Bồ-tát đều ra khỏi tất cả tướng thế gian, rốt ráo hạnh Phật, tâm không hành xử, tuy biết có đến đi, nhưng thường không chấp vào tướng đến đi, biết tất cả pháp không nương tựa, không an trụ. Vì sao? Vì chẳng thấy các pháp có đi không đi. Đại Bồ-tát vượt khỏi phàm phu, dứt ý tướng phàm phu, không đắm mê Phật tướng, đạt được pháp vô trụ. Vì sao? Vì rốt ráo tất cả pháp giới vắng lặng, cũng không thấy sự khác nhau giữa Phật và phàm phu. Xa lìa đường ác, dứt bỏ tham dục, không đắm các vị, xa lìa bốn thứ thực.

Đại Bồ-tát luôn chú tâm đến việc mở bày tri kiến Phật cho chúng sinh, không chấp tất cả sáu mươi hai thứ kiến chấp, không đắm vô tướng, tất cả lìa hữu, vô, đối với các thứ ngăn che đều xem là tướng của Niết-bàn, không lưu chuyển cũng chẳng không lưu chuyển, dứt bỏ những cấu uế của các đường ác, hàng phục các ma, xa lìa ngu si, nhỏ sạch ba mũi tên vô minh, và những hạt giống vô minh, giết giặc vô minh, quán chiếu dứt bỏ tham lam giận dữ, dứt bỏ các kết sử, mở bày cho chúng sinh trong ba cõi.

Đại Bồ-tát nhổ mũi tên ái dục, dứt bỏ các kiêu mạn, hiểu rõ tướng các ấm, đạt đến rốt ráo là cõi giác ngộ trong sáng, thường ưa thích Phật thừa, là thừa không thể nghĩ bàn, đạt đến thật tướng của tất cả các pháp. Nếu các vị Đại Bồ-tát ra khỏi được vũng bùn sinh tử như thế, lìa tất cả trói buộc tham đắm, được kho báu bản nguyện, cũng được kho báu của các Đức Phật quá khứ, vị lai, đều nằm trong tất cả kho báu, cũng là chỗ xây dựng của các Phật quá khứ. Tâm luôn bình đẳng, không phân biệt cao thấp. Đạt được thừa như vậy, đối với các chúng sinh là Bạc Tối tôn Tối thắng bậc nhất không gì hơn được.

Đại Bồ-tát luôn nhằm đạt đến Phật thừa rốt ráo, đối với tất cả các pháp đều đạt đến diệu lý vô tướng. Đại Bồ-tát đối với các pháp dứt trừ được lưới nghi, chứng quả Bất hoàn.

Lại nữa, này A-nan! Đại Bồ-tát thường dùng bốn thế nguyện lớn để che chở, giúp đỡ tất cả chúng sinh, dẫn dắt họ đến chánh pháp và đứng vững trong chánh pháp, tất cả đều đến được Phật thừa, sống trong đạo Bồ-đề. Làm thế nào ở an trụ trong Bồ-đề? Cái gọi là tướng chúng sinh, thì giác ngộ như thật, an trụ trong thế giới chúng sinh. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát đã khéo biết, Không giới là cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, lìa các vọng tướng về chúng sinh. Vì sao? Vì cảnh giới Hiền thánh tức là cảnh giới chúng sinh, cảnh giới không thể nghĩ bàn tức là không tướng, cũng không có chúng sinh, lìa các kết sử, giống như hư không, không hình không tướng, không thật có, không nhiễm không đắm, biết tất cả chúng sinh đều bình đẳng, chẳng hiện chẳng mất, giác ngộ rốt ráo, lìa tướng chúng sinh, cũng như hư không, không có nơi chốn giác ngộ. Vì sao? Vì không có pháp nào có thể đạt được. Vô đắc như vậy chính là tướng tất cả pháp và tướng chúng sinh,

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

điều tâm giác tỏ ngộ tức là chẳng phải tỏ ngộ. Vì sao? Vì không có pháp nào thật có. Vô đắc như thế tức là Vô chứng, cho nên gọi là A-na-hàm. Tất cả chúng sinh, tất cả pháp, Phật, Pháp, Tăng... đều hiện ra các tướng như vậy, gọi là A-na-hàm.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn liền nói kệ:

*Chẳng hề trở lại  
Dứt pháp phàm phu  
Bỏ hành thế gian  
Gọi A-na-hàm.  
Biết không đến, đi  
Không trụ, không nương  
Không có nơi chốn  
Nên gọi Bất lai  
Lìa bỏ phàm phu  
Được Phật cứu giúp  
Không còn trở lại  
Gọi A-na-hàm.  
Pháp không có đến  
Cũng chẳng có đi  
Chẳng đến chẳng đi  
Gọi A-na-hàm.  
Dứt các tham dục  
Không đắm bốn thực  
Chẳng rời đạo tràng  
Gọi A-na-hàm.  
Dứt bỏ tất cả  
Sáu mươi hai kiến  
Mà không chốn đi  
Gọi A-na-hàm.  
Lìa tất cả cõi  
Tướng vô thường tâm  
Tỏ ngộ như thật  
Nên gọi Bất lai  
Niết-bàn vắng lặng  
Dứt các phiền não  
Lìa tướng đến, đi  
Đó là Bất lai.  
Dứt các đường ác  
Bỏ tất cả cấu  
Chứng đắc Niết-bàn  
Đó là Bất lai.  
Hàng phục kẻ thù  
Cùng các ma quân  
Vượt các giả danh  
Đó là Bất lai.  
Nhỏ tên vô minh*

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Dứt tất cả ái  
Dứt mọi hỷ, dục  
Đó là Bất lai.  
Lìa các kết sử  
Mở bày tướng ấm  
Được trí quyết định  
Là A-na-hàm.  
Nhỏ gai ưu não  
Xô núi kiêu mạn  
Khéo hiểu năm ấm  
Gọi A-na-hàm.  
Rốt ráo chiếu sáng  
Trang nghiêm Phật thừa  
Ra khỏi bùn dục  
Gọi A-na-hàm.  
Đều biết kho kín  
Trên các kho kín  
Chỗ Phật đặt để  
Gọi là Bất lai.  
An trụ Tối thắng  
Phật thừa Vô thượng  
Dứt bỏ các kết  
Gọi A-na-hàm.  
Dùng bốn nguyện rộng  
Tạo dựng Bồ-đề  
Trụ Bồ-đề rồi  
Nên gọi Bất lai.  
Biết các cõi không  
Rất khó nghĩ bàn  
Dứt bỏ các tướng  
Nên gọi Bất lai.  
Đối với chúng sinh  
Và tướng pháp giới  
Đều không thật có  
Nên gọi Bất lai.  
Tâm không chấp đắm  
Chẳng chạy theo tướng  
An trụ Bồ-đề  
Gọi A-na-hàm.  
Cõi chúng sinh không  
Chẳng thể nghĩ bàn  
Biết pháp như vậy  
Nên gọi Bất lai.  
Như thế A-nan  
Hiện bày Na-hàm



## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Các tướng vô ngại*

*An lập Phật pháp.*

–A-nan nên biết! Như Lai Đẳng Chánh Giác đã vì các Đại Bồ-tát dùng phương tiện thích hợp để nói về A-na-hàm.

Phật bảo A-nan:

–Ta nay lại nói Đại Bồ-tát là A-la-hán. Là vì Bồ-tát đã dứt bỏ tất cả các hành, tu tập theo những điều Phật đã thực hành, lia các pháp hữu vi, có khả năng thành thực tất cả chúng sinh, cũng dứt bỏ tất cả khổ não cho chúng sinh nên gọi là A-la-hán.

Không vướng vào tướng chúng sinh, cũng không vướng vào tướng khổ não, đó gọi là A-la-hán.

Dứt các chấp đắm, an trụ vô tướng, biết các pháp không, lia tất cả tướng, đều không thật có, trừ sạch tất cả vọng tưởng điên đảo si mê lầm lạc của chúng sinh, hiểu rõ các pháp là không, không thể nghĩ bàn, đó là A-la-hán được Bồ-đề không thể nghĩ bàn, nhờ thành tựu pháp như thế nên gọi là A-la-hán.

Như pháp mà các Đức Phật quá khứ nên nói thì tất cả các Đức Phật hiện tại, vị lai cũng nên nói như vậy. Dứt những đùa bỡn, đầy đủ thanh tịnh, giảng nói pháp Bồ-đề chân thật, đó là A-la-hán.

Khiến cho chúng sinh được an trụ trong đạo Bồ-đề, không hề chấp đắm gọi là A-la-hán.

Nên thực hành các Ba-la-mật, Từ đạt đến tâm đại Từ của Phật, cứu độ đầy đủ đối với chúng sinh, đó là tâm Từ vô tướng, cũng khiến cho tất cả chúng sinh được an lập nơi tâm Từ ấy, tu tập theo tâm Từ ấy không có sự phân biệt, chẳng chấp chúng sinh và tướng của tâm Từ, đó là A-la-hán.

Nói pháp cho tất cả chúng sinh nghe, nhưng đối với các pháp đều không có chỗ chấp đắm. Nếu được như vậy thì gọi là A-la-hán.

Nhận rõ, hiển bày căn lực, giác đạo, đối với các chúng sinh không nhiễm không đắm, gọi là A-la-hán.

Khéo biết tâm hành của tất cả chúng sinh, khiến họ phát tâm Bồ-đề, nếu được như vậy gọi là A-la-hán.

Giảng nói tất cả các hành pháp hữu vi mà không chấp đắm gọi là A-la-hán.

Cũng nói hạnh không chấp, hạnh không đắm cho tất cả chúng sinh khác nghe, làm được như vậy gọi là A-la-hán.

Đến được các cõi Phật mà tâm không có tướng đến được các cõi Phật, dùng trí vô tướng nhìn các pháp như Phật gọi là A-la-hán.

Nếu thành tựu đầy đủ các công đức của cõi Phật như thế cũng gọi là ruộng phước thanh tịnh bình đẳng không cấu nhiễm, chẳng thể nghĩ bàn. Đó chính là ruộng phước không hạn, là ruộng phước không còn thoái chuyển, là ruộng phước thanh tịnh bậc nhất không còn tướng người nữ, là ruộng phước lia hết các kết sử tham dục, là ruộng phước như các Đức Phật chứng tri dứt hết các thứ chướng ngại che phủ, là ruộng phước hàng phục các ma phiền não, là ruộng phước chế ngự tà kiến của ngoại đạo. Đó là ruộng phước của tất cả, ruộng phước trang nghiêm, ruộng phước lia tất cả sợ hãi, ruộng phước không có tranh chấp, ruộng phước vắng lặng, ruộng phước thần thông, ruộng phước tối thắng, ruộng phước không có hang hốc, ruộng phước vô tận, ruộng phước đầy đủ những việc mà Bồ-tát thực hành, ruộng phước được sự tự tại trên hết của Phật, ruộng phước được Phật che chở, ruộng phước biến hóa, ruộng phước dùng ấn pháp này để ấn vào tâm

chúng sinh giúp họ được an vui, nói năng khéo léo, ruộng phước gồm tất cả những châu báu trang nghiêm cõi Phật, quyết định Niết-bàn vắng lặng. Đối với tất cả ruộng phước mà thành tựu ruộng phước như thế, biết được tất cả các pháp là bất sinh bất diệt, gọi là A-la-hán.

Dứt các đắm nhiễm, thấy người đến tức giận mà tâm không buồn bực, đó là A-la-hán. Đối với tất cả các pháp không chấp tướng của nó, đó là A-la-hán.

Dùng tâm Bi dứt trừ những tri thức đầy phiền não để tu hành trí tuệ trên hết, chứng đắc nhanh chóng, gọi là A-la-hán. Dùng oai nghi này để xây dựng Bồ-đề, nhờ thế lực của Bồ-đề nên gọi là A-la-hán; Bồ-đề như vậy cũng gọi là chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể nghĩ bàn ấy cũng gọi là Bất động. Bất động như thế có công năng khiến cho vô số ức loài chúng sinh được an lập trong Bồ-đề, không hề chấp đắm, đều trụ trong bình đẳng, đồng với tướng hoại, tướng không thật có, biết tất cả pháp đều trở về giác ngộ, trụ nơi vô trụ, đó là A-la-hán.

Đã nhận thức như thế, thì có khả năng nói pháp như thế cho chúng sinh nghe mà không đắm nhiễm; tuy có nói năng nhưng không có tướng nói; độ các chúng sinh nhưng không có ý tưởng chấp vào các chúng sinh; thân bất động đối với hai bên đoạn, thường chẳng dứt phiền não và lìa kiêu mạn; đối với tất cả pháp vô sinh, vắng lặng, vô hành, không hoại tướng sắc, không hoại tướng thọ, tướng, hành, thức và các pháp tướng của phàm phu. Tâm được bất động để cầu giải thoát; an trụ Phật pháp, cũng chẳng phải an trụ vào quả tướng giải thoát của Tu-đà-hoàn, quả tướng giải thoát của Tu-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán. Vọng kiến tất cả sinh khởi các điên đảo, chấp vào trí tuệ giải thoát của Phật; vọng kiến chấp vào tâm Bồ-đề giải thoát; vọng kiến tu Bồ-đề thì giải thoát; vọng kiến tu giới Bồ-đề giải thoát; vọng kiến nào hại nhẫn nhục giải thoát, vọng kiến biếng nhác tinh tấn giải thoát; vọng kiến loạn tưởng thiên định giải thoát; vọng kiến ngu si trí tuệ giải thoát; vọng kiến Thanh văn phàm phu giải thoát, vọng kiến cha mẹ, vợ con, gái trai, quyến thuộc. Tất cả các giải thoát như thế, vọng kiến tham đắm các dục, vô lượng khổ não, sinh ra thân ái, sinh ra đắm nhiễm. Pháp kết sử này là nơi não hại, đối với pháp này sinh ra hai thứ tướng: Một là dứt bỏ vọng tưởng, độ thoát chúng sinh, đó là A-la-hán; hai là dứt bỏ vọng tưởng tham cầu lợi dưỡng và ý tưởng xuất gia, tại gia.

Đối với các pháp thấp hèn hay tối thấp đều bình đẳng, nhưng cũng không thấy pháp phàm phu này, đó là Phật pháp. Nhằm dứt bỏ vọng tưởng điên đảo như vậy nên nói pháp giải thoát, nếu muốn trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, giáo hóa chúng sinh thành tựu như thế, thì đó gọi là Niết-bàn.

Chúng sinh như thế chẳng thể gọi là Niết-bàn, chúng sinh như thế sinh vào ba cõi; chúng sinh như thế không sinh vào ba cõi. Chúng sinh như thế là thực hành đạo giác ngộ; chúng sinh như thế không thực hành đạo giác ngộ. Chúng sinh như thế là hủy phá giới cấm; chúng sinh như thế vâng giữ giới cấm; chúng sinh như thế gọi là có trí tuệ; chúng sinh như thế gọi là không có trí tuệ. Nếu có chúng sinh khởi lên hai tâm và sinh vọng tưởng, vì dứt bỏ vọng tưởng cho chúng sinh như thế nên; chẳng phải ruộng phước cũng chẳng phải không phải ruộng phước. Chúng sinh như thế siêng năng tinh tấn; chúng sinh như thế là chẳng siêng năng tinh tấn. Là pháp của kẻ ngu si, là pháp của người hiểu biết, là pháp của người nữ, là pháp của người nam, là pháp của bậc Thánh, là chẳng phải pháp của bậc Thánh. Sinh khởi hai ý tưởng như vậy. Nên phải dứt bỏ hai thứ tâm vọng tưởng như thế. Bồ-tát an trụ trong Bồ-đề không lui sụt. Được thọ ký Bồ-đề cũng chẳng phải được thọ ký Bồ-đề. Được gần tòa Bồ-đề cũng chẳng phải được gần tòa

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Bồ-đề. Chính do hai tâm như vậy mà dấy khởi lên vọng tưởng hư dối. Bồ-tát như vậy là đạt đến Bồ-đề. Bồ-tát như vậy là chẳng đạt Bồ-đề giải thoát chân thật. Tóm lại, chấp đắm vào tất cả pháp đều là vọng tưởng. Vì thế A-nan nên biết! A-la-hán đã dứt bỏ tất cả vọng tưởng về chúng sinh, để đạt đến giải thoát nên có thể nói về pháp Vô tướng như thế. Đó là Đại Bồ-tát A-la-hán.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn nói kệ:

*Trừ tất cả hành  
Lìa hành sinh tử  
Ra khỏi thế gian  
Gọi A-la-hán.  
Dứt hết phiền não  
Độ thoát tất cả  
Các chúng sinh khổ  
Gọi A-la-hán.  
Chúng sinh chẳng đạt  
Và các kết sử  
Đối pháp không lợi  
Gọi A-la-hán.  
Dứt bỏ vọng tưởng  
Trụ không vọng tưởng  
Rõ các pháp Không  
Là A-la-hán.  
Rõ không hơn hết  
Đạt được vô tướng  
Dứt tất cả tướng  
Là A-la-hán.  
Diệt các chúng sinh  
Tất cả tướng ác  
Trừ tất cả tướng  
Là A-la-hán.  
Trừ các bờ mé  
Đạt pháp vô tướng  
Tự mình chứng biết  
Là A-la-hán.  
Vì được Bồ-đề  
Khó thể nghĩ bàn  
Phát tinh tấn mạnh  
Là A-la-hán.  
Nếu nói các pháp  
Không báng, không nơ  
An trụ Bồ-đề  
Là A-la-hán.  
Ruộng phước thanh tịnh  
Khiến người được vui  
Chúng sinh chẳng được*

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Là A-la-hán.  
Nếu nói các pháp  
Tất cả không chấp  
Vô pháp, chẳng pháp  
Là A-la-hán.  
Căn, Lực, Giác, Đạo  
Vì chúng hiển bày  
Đặc quả bậc nhất  
Là A-la-hán.  
Khéo rõ chúng sinh  
Bồ-đề thanh tịnh  
Giảng nói tướng ấy  
Là A-la-hán.  
Lời thế gian nói  
Tất cả các hành  
Đối hành không chấp  
Là A-la-hán.  
Thế Tôn mạnh mẽ  
Ruộng phước khó lường  
Tùy trú xứ Phật  
Giảng nói người nghe,  
Nếu muốn thấy Phật  
Không thấy, chẳng thấy  
Như Phật thấy điều  
Là A-la-hán.  
Ruộng phước thích hợp  
Ruộng phước Thánh hiền  
Tinh tấn tột bậc  
Là A-la-hán.  
Xa lìa dục nhiễm  
Đối giận chẳng giận  
Cũng nói Bồ-đề  
Là A-la-hán.  
Rõ tất cả pháp  
Vắng lặng vô tướng  
Do đó giác ngộ  
Là A-la-hán.  
Tất cả chẳng động  
Các cõi chúng sinh  
Khiến vô số ức  
An trụ Bồ-đề.  
Chúng sinh Bồ-đề  
Đều trụ vô tướng  
Rõ kia bình đẳng  
Là A-la-hán.

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Đắc Vô đẳng đẳng  
Đồng tất cả pháp  
Biết rõ vô tướng  
Bồ-đề bình đẳng  
Hiểu được như vậy  
Gọi là La-hán.  
Tổ pháp như thật  
Thanh tịnh không nơ  
Nói pháp chúng nghe  
Nhưng không pháp nói  
Độ vô lượng chúng  
Cũng không dao động.  
Chúng sinh chẳng được  
Hai bên đoạn, thường  
Mà chúng đều thấy  
Độ thoát khổ não  
Rốt ráo các pháp  
Không sinh, không diệt  
Mà dùng phương tiện  
Độ thoát muôn loài  
Chẳng hủy hoại sắc  
Thọ, tướng, hành, thức  
Cũng giống như thế  
Tức là giải thoát.  
Đối với phàm phu  
Cũng không tướng động  
Kiến lập Phật pháp  
An trụ giải thoát.  
Khiến các chúng sinh  
Nhớ nghĩ quả báo  
Tướng giải thoát Phật  
Nói pháp người nghe  
Chấp lấy Bồ-đề  
Tu hành Bồ thí  
Trì giới, Nhẫn nhục  
Để bỏ vọng tưởng  
Biếng nhác, buông lung  
Giữ sự Tinh tấn  
Trừ tướng giải thoát  
Lời La-hán nói  
Sinh tướng Thiên định  
Người ngu vô trí  
Giúp họ giải thoát  
Nói pháp La-hán  
Pháp vô tướng ấy

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Ngăn che hư vọng  
Nói pháp như vậy  
Là A-la-hán.  
Chúng sinh hư vọng  
Chấp tướng Thanh văn  
Không tướng, giải thoát  
La-hán nói pháp,  
Cha mẹ vợ con  
Ngu si chấp đắm  
Chẳng phải Bồ-đề  
Tham đắm sinh tử,  
Anh em chị em  
Vọng sinh thân ái  
Vắng lặng giải thoát  
Là A-la-hán.  
Tạo các hành nghiệp  
Tham đắm thân ái  
Thấy liền luyến ái  
Vốn là thân mình.  
Lại đắm nhiễm nhau  
Thân ái lẫn nhau  
Chẳng biết lìa bỏ  
Khiến ma lộng hành.  
Không lìa thế gian  
Làm ác cùng cực  
Lỗi lầm như vậy  
Lời La-hán nói.  
Đối các kết sử  
Thấy đều giác ngộ  
Cả hai hư vọng  
Lời La-hán nói.  
Lợi ích nhiều người  
Không hề đùa bỡn  
Giải thoát như vậy  
Lời La-hán nói.  
Tại gia xuất gia  
Thường sinh vọng tưởng  
Phàm, ngu chấp đắm  
La-hán giải thoát.  
Thấy rõ trói buộc  
Nêu rộng chánh pháp  
Phàm, ngu vọng tưởng  
La-hán giải thoát.  
Lìa bỏ phàm phu  
Không lợi Phật pháp

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Bỏ lợi, không lợi  
Là A-la-hán.  
Thấy có cao thấp  
Từng ấy các loài  
Chúng sinh chấp đắm  
La-hán giải thoát.  
Đầy đủ tướng chấp  
Tu tập rất nhiều  
Chấp tướng như vậy  
Khéo léo giải thoát  
Được ruộng phước Phật  
Rốt ráo chân thật  
Vọng chấp là ruộng  
La-hán giải thoát.  
Không diệt, chẳng diệt  
Cũng vật, chẳng vật  
Tuy tu Bồ-đề  
Chẳng được giác ngộ.  
Giữ giới, phá giới  
Có trí, không trí  
Chúng sinh ngu si  
Dấy lên hai tướng  
Nhiều người chấp đắm  
Có rất nhiều loài  
Giải thoát tướng ấy  
Lời La-hán nói  
Khởi tướng ruộng phước  
Chẳng tướng ruộng phước  
Phàm ngu không trí  
Sinh các thứ tướng  
Đối với người nữ  
Và đối người nam  
Pháp Thánh, chẳng Thánh  
Sinh hai thứ tâm  
Chúng sinh như vậy  
Phàm, ngu không trí  
Chấp đắm hai tướng  
La-hán giải thoát  
Pháp lui, không lui  
Có ký, không ký  
Gần tòa Bồ-đề  
Chẳng chấp Bồ-đề  
Được Bồ-đề rồi  
Rốt ráo vắng lặng  
Lìa hẳn sinh tử

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Chấp tướng Niết-bàn  
Dứt buộc chúng sinh  
Diệt tất cả tướng  
Cho nên La-hán  
Gọi là giải thoát.  
Bồ-tát pháp nhĩ  
Hiện là La-hán  
Không khởi pháp nhãn  
Tức trí La-hán.  
La-hán như vậy  
Bồ-tát khen ngợi  
Tâm thường trụ nơi  
Bồ-đề trên hết.*

Lúc bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo A-nan:

–Nay ông nên biết! Đó là Như Lai Đẳng Chánh Giác vì các vị Đại Bồ-tát dùng phương tiện nói về A-la-hán.

Tôn giả A-nan thưa:

–Vì sao Như Lai Đẳng Chánh Giác lại vì các Đại Bồ-tát nói về Thanh văn?

Đức Phật dạy:

–Này A-nan! Bồ-tát có khả năng làm cho vô lượng a-tăng-kỳ chúng sinh, dùng pháp âm của Phật khiến tất cả đều được nghe, do đó gọi là Thanh văn.

Cũng khiến cho họ được nghe âm thanh chẳng thể nghĩ bàn ấy, nghe những âm thanh không thể nghĩ bàn rồi thì đối với đạo Bồ-đề dứt mọi đùa bỡn, chỉ dùng âm thanh thanh tịnh để họ được nghe, cũng gọi là Thanh văn.

Lại khiến cho họ được nghe về niềm an vui của Niết-bàn chứ không phải là những niềm an vui khác. Nghe được những âm thanh như vậy cũng gọi là Thanh văn.

Cũng khiến cho họ được nghe các đạo phẩm như Căn, Lực, Giác, Đạo, Thiên định giải thoát, các pháp Tam-muội, Niệm xứ, Chánh cần, chứng đắc Vô dư. Các pháp này đều khiến cho vô số chúng sinh đều được nghe, cũng gọi là Thanh văn.

Lại thân này là khổ, không, vô ngã, nhưng tướng các ấm đều không thật có. Kẻ phàm phu ngu si phân biệt thân ấy vọng khởi chấp đắm nghe những âm thanh như vậy cũng gọi là Thanh văn.

Lại do nhãn giới là hư vọng không thật, cho đến mắt Phật đều đồng với nhãn giới chẳng thể nghĩ bàn, có công năng giúp cho chúng sinh thấy biết như thật. Đối với tất cả pháp không có tướng thành tựu, gọi là thành tựu nhãn, tướng các pháp như vậy khiến chúng sinh nghe nên gọi là Thanh văn.

Như âm vang của tiếng gọi, khiến chúng sinh nghe nên gọi là Thanh văn.

Không ứng hợp với âm thanh mà vọng chấp đắm, vì không có tướng âm thanh, cũng không thật có, âm thanh như vậy nên gọi là Thanh văn.

Không ứng hợp với hương mà chấp lấy tướng hương, tướng của hương cũng không thật có; ví như có người nằm mộng ngủi được mùi hương, nhưng thật ra không có mùi hương, ở trong cái không có hương mà vọng khởi tưởng là có hương, chỉ là điên đảo tự sinh ra phân biệt, chấp lấy tướng hương, kẻ phàm phu tin nhận, nghe tiếng như thế gọi là Thanh văn.

Lưỡi tiếp xúc với tướng không giống như cục thịt không thể nhận biết được vị,



cũng như chùm bọt nước không thể làm ví dụ. Vì vượt khỏi ví dụ nên chẳng phải vị, chẳng phải thấy, mọi phân biệt về tướng của vị thật sự không thật có. Cảnh giới của vị như vậy và cảnh giới không thể nghĩ bàn là bình đẳng không hai. Lìa tâm, vô niệm cũng không nhớ nghĩ, thật không có tướng của tâm. Nghe âm thanh như vậy gọi là Thanh văn.

Pháp đã biết, lại khiến cho người khác nghe gọi là Thanh văn.

Nếu nghe về thân, thấu rõ tướng thân, thể tánh vốn không, chẳng phải sinh chẳng phải không sinh, đó gọi là Bồ-đề. Khiến cho vô lượng chúng sinh được nghe âm thanh ấy gọi là Thanh văn.

Thể tánh của tâm là không, không thật có, đều như huyễn hóa, chẳng sinh chẳng diệt, có thể khiến cho tất cả chúng sinh đều được nghe nên gọi là Thanh văn...

Phật bảo A-nan:

–Pháp thí của Thanh văn chẳng thể nghĩ bàn, chứng được đạo này gọi là chẳng thể nghĩ bàn, vì Pháp thí chẳng thể nghĩ bàn này có công năng sinh ra Bồ-đề. Vì sao? Vì hạt giống tương tự sinh nên không quả là quả, Tài thí không đạt được, từ nghe mà tin, hiểu nên gọi là Thanh văn. Tài thí nhỏ ít, Pháp thí mới là quan trọng. Pháp thí như vậy không hề ganh ghét kẻ khác, cũng không tương thí, không đắm vào sự bố thí ấy. Ví như huyễn hóa không phân biệt, không sinh nguyện cầu, không chấp ý tưởng bố thí vì không nguyện cầu. A-nan nên biết! Pháp thí như vậy thành tựu Bồ-đề, từ nghe được tin hiểu nên gọi là Thanh văn. Dứt tất cả tướng, lìa các kết sử, vượt qua tất cả tầng thượng của Thanh văn, phát ra âm thanh lớn để giảng nói Phật pháp. Vì sao? Vì đầy đủ âm thanh vượt qua tất cả các âm thanh, ra khỏi âm thanh này rồi, khiến nghe được Phật pháp. Biết tướng các âm thanh chẳng phải một, chẳng phải khác, chánh tín thành tựu, nói pháp không hai cũng chẳng phải không hai. Nghe được pháp ấy gọi là Thanh văn.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn nói bài kệ:

*Vô lượng chúng sinh nghe  
Phật pháp chẳng nghĩ bàn  
Bồ-tát giảng rộng khắp  
Đó gọi là Thanh văn.  
Nghe rồi tin Bồ-đề  
Không nhớ, không đùa bỡn  
Khiến tất cả đều nghe  
Đó gọi là Thanh văn.  
Nghe Niết-bàn an vui  
Là an vui bậc nhất  
Đều khiến nghe vắng lặng  
Đó gọi là Thanh văn.  
Các Lực là Giác đạo  
Bốn Niệm xứ, các Căn  
Mau đạt tới rốt ráo  
Đó gọi là Thanh văn.  
Nghe thân này khổ, không  
Không vững chắc, chân thật  
Bị tham, sân, si lấp  
Cho nên chấp lấy thân,  
Cũng nghe nơi nhĩ nhập*

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Chẳng thật mà thấy thật  
Chúng sinh nhiều ngu si  
Phàm phu mù chẳng trí  
Nếu đạt được mắt Phật  
Chánh kiến chẳng nghĩ bàn  
Nếu được mắt như thế  
Không còn các ngu si  
Các pháp không thành tựu  
Tất cả chúng sinh nghe  
Do nhân duyên như thế  
Cũng gọi là Thanh văn,  
Tất cả tướng các pháp  
Đều giống như tiếng vang  
Nơi ấy không người nghe  
Cũng không có người nói  
Giúp vô số người nghe  
Đó gọi là Thanh văn.  
Trong ấy không nghe gì  
Không có người đấm nhiễm  
Ví như người nằm mộng  
Tuy gửi nhiều mùi hương  
Nhưng đều không thật có  
Biết thể hương như vậy  
Lìa bỏ tất cả cấu  
Cũng không người gửi hương  
Bồ-tát thì giải thoát  
Chúng sinh nhiều điên đảo  
Nghe lười như cục thịt  
Chẳng thể biết được vị  
Nếu cục thịt biết vị  
Cũng nên biết bình đẳng  
Phân biệt tướng như thế  
Tham vị là ác nhất  
Cõi này khó nghĩ bàn  
Đó gọi là biết vị,  
Quyết định biết vị rồi  
Bồ-tát không đấm nhiễm  
Khiến chúng sinh quyết định  
Đó gọi là Thanh văn.  
Quán thân, nhận rõ tướng  
Bản tánh không, vô chủ  
Nếu biết được chân thật  
Không sinh, không năng sinh  
Tướng Bồ-đề như vậy  
Không sinh, không năng sinh

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Khiến mọi chúng sinh tỏ  
Đó gọi là Thanh văn.  
Ý cũng biết như thế  
Thể tánh không thật có  
Vì không có thể tánh  
Nên khiến tất cả nghe  
Như Phật pháp vô sinh  
Vô diệt, cũng không hai  
Không tướng, không chỗ thấy  
Đó gọi là Thanh văn.  
Đều khiến nghe thí ấy  
Pháp thí chẳng nghĩ bàn  
Tu hành đến đạo tràng  
Thành tựu được Bồ-đề.  
Ví như gieo hạt giống  
Được quả như hạt giống  
Tu thí chẳng nghĩ bàn  
Chứng đắc đạo cũng vậy.  
Bố thí các tài vật  
Pháp thí là hơn hết  
Xả tâm, không tham ganh  
Đó gọi đạo Bồ-đề.  
Tâm thường không chấp đắm  
Tuy thí, không nương tựa  
Nếu thí được như vậy  
Mau chứng đạo Bồ-đề.  
Xa lìa tất cả tướng  
Dứt hết các kết sử  
Không còn các đắm nhiễm  
Đó gọi là Thanh văn.  
Âm thanh ấy nhiệm mầu  
Hơn các âm thanh khác  
Thanh đó giúp nghe xa  
Phật pháp chẳng nghĩ bàn,  
Khiến mọi người đều rõ  
Các thanh không nương tựa  
Chẳng một cũng chẳng khác  
Đó gọi là Thanh văn.  
Muốn cho tất cả nghe  
Lời các Phật giảng nói  
Tùy pháp âm được nghe  
Đều phát tâm Bồ-đề,  
Nghe trong các ruộng phước  
Ruộng phước Phật trên hết  
Tùy theo chỗ Phật ở*

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Gần gũi Đấng cứu đời,  
Khiến ba ngàn cõi nghe  
An trụ trong hư không  
Chúng sinh cũng như thế  
Đều đồng tướng Niết-bàn,  
Giảng nói thân bốn đại  
Phân biệt là chúng sinh  
Giống như tướng hư không  
Đều chẳng thể nghĩ bàn.  
Tướng như thị các cõi  
Cũng không thể biết được  
Trong ấy chẳng sinh tử  
Không phiền não, Niết-bàn,  
Các pháp không chân thật  
Chúng sinh cũng như vậy  
Đó là cõi tịch diệt  
Làm sao thấy kẻ sinh  
Vì vô lượng chúng sinh  
Ngày đêm thường nghe biết  
Chẳng đắm danh lợi mình  
Chỉ vì chúng sinh nói  
Nên biết là Thanh văn.  
Muốn khiến tất cả nghe  
Thật không pháp Thanh văn  
Chỉ hiện làm Thanh văn  
Phật chỉ giả danh nói  
Trên hết trong các pháp  
Cho nên biết chúng sinh  
Tất cả đều tướng như  
Đó gọi là Thanh văn.  
Vô lậu dứt trói buộc  
Giải thoát tất cả kết  
Mà nói chúng sinh nghe  
Hiện bày là trói buộc  
Thanh tịnh không đùa bỡn  
Thấy rồi nói người nghe  
Phật pháp đều cũng thế  
Không lâu sẽ được thấy  
Đúng như pháp Phật nói  
Vị Bồ-tát tu hành  
Đối pháp không đắm nhiễm  
Đó gọi là Thanh văn.  
Không trói buộc, thanh tịnh  
Cũng khiến tất cả nghe  
Tu hành như đã nghe.

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*A-nan ông nên biết,  
Ta dùng phương tiện nói  
Biết Thanh văn như vậy  
Bồ-tát không nương tựa.*

A-nan nên biết! Đó gọi là Như Lai Đẳng Chánh Giác vì các Đại Bồ-tát phương tiện nói về Thanh văn.

A-nan thưa:

–Thế nào là Như Lai Đẳng Chánh Giác lại vì các Đại Bồ-tát nói về Bích-chi-phật?

Đức Phật dạy:

–Này A-nan! Bồ-tát hiện thấy tất cả pháp!

Thế nào là hiện thấy? Đó là rõ các pháp là không tranh chấp, đều là giả danh, không hủy hoại tánh của các pháp mà thấy được pháp, chứng được pháp, nên gọi là Bích-chi-phật. Phật là chẳng thể nghĩ bàn. Đối với tất cả pháp và các chúng sinh đồng với tướng Niết-bàn bình đẳng không sai khác. Vô hình, vô tướng, thanh tịnh vắng lặng. Cảnh giới chân thật, cảnh giới chúng sinh, cảnh giới Niết-bàn, giống như hình bóng huyễn hóa, không giới hạn, không thật có. Đối với các cảnh giới này cũng không có tướng của cảnh giới. Không thể dùng lời, không thể diễn tả, không có nơi chốn nương tựa, cũng không thể diễn tả. Vì sao? Vì như ngã không, không sinh, không diệt, biết cảnh giới chúng sinh thì biết cảnh giới các pháp, cảnh giới sinh tử, tức là cảnh giới Phật. Biết các cảnh giới như vậy nên gọi là Bích-chi-phật. Bồ-tát hiện biết đối với sắc, sắc ấy tức là sắc ấm, sắc ấm đã dứt thì chỉ còn có lời nói, không có ngã, ngã sở. Vì sao? Vì như nói về sắc ấm chỉ có lời nói. Nên là không, không sinh, không diệt, lời nói không có tướng của lời nói, vì sao dùng lời nói? Nói về sắc ấm ấy cũng hiện thấy thọ ấm, tưởng ấm, hành ấm và thức ấm. Ví như nói về thức ấm, thì biết chỉ giả danh là thức ấm, chỉ có lời nói, lời nói đều không, không sinh không diệt, chẳng phải thật chẳng phải hư. Lời nói còn không, huống gì là tướng ấm, năm ấm như vậy đều từ giả danh mà lập nên, đó gọi là Bích-chi-phật. Vì sao? Vì nhờ vào tên gọi mà nói về là sắc, sắc chỉ là giả danh, không nhân, chẳng phải nhân, nhưng gọi tên là nhân, ấm ấy là do nhân duyên hợp nên không thể nói tướng của nó. Tất cả các pháp đều không nương, không duyên, biết rõ như vậy gọi là Bích-chi-phật.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn liền nói kệ:

*Hiện thấy tất cả pháp  
Đều biết không đối kháng  
Chẳng sinh cũng chẳng hoại  
Không có tướng trước loạn  
Hiện thấy tất cả pháp  
Bản tánh đều vắng lặng  
Thể tướng là như vậy  
Thì không có quyết định.  
Hiện thấy chỗ rốt ráo  
Tất cả pháp cũng thế  
Đó gọi là Chánh trí  
Duyên giác chẳng nghĩ bàn.  
Niết-bàn và chúng sinh  
Đời trước không thật có*

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Cõi này chẳng có sinh  
Phật cũng khó nghĩ bàn.  
Như chúng sinh Niết-bàn  
Không sinh, không xuất xứ  
Như pháp không tướng sinh  
Đó gọi là Niết-bàn.  
Chúng sinh và Niết-bàn,  
Đều như bóng đáy nước  
Có hình, không chúng sinh  
Đó gọi là Niết-bàn.  
Chúng sinh và Niết-bàn,  
Đều là giả danh nói  
Không sinh, cũng không diệt  
Chỉ có tên gọi giả.  
Tướng lời nói như thế.  
Rõ không có chúng sinh  
Nghĩa này phải nên biết  
Chúng sinh tức Niết-bàn.  
Tất cả lời nói không,  
Tâm không, pháp cũng không  
Dùng lời nói, chẳng lời  
Quyết định không người biết.  
Phi ngôn, cõi không nương  
Lời nói cũng vô trụ  
Tướng lời nói như vậy  
Chúng sinh chẳng nghĩ bàn.  
Chúng sinh và Niết-bàn  
Cõi thật, cõi chẳng thật  
Xa lìa, được an ổn  
Về hẳn nhà vắng lặng.  
Tất cả cõi chúng sinh  
Như hình bóng, tiếng vang  
Không nhân cũng không duyên  
Cõi thật chẳng nghĩ bàn,  
Tất cả gốc các pháp  
Chỉ dùng giả danh nói  
Là chốn không thật có  
Tướng tên gọi không thật  
Cõi thật không nói năng  
Cũng không người biết được  
Vì không, không cõi thật,  
Chúng sinh chẳng nghĩ bàn.  
Cõi thật chẳng nói năng  
Lời nói không thành được  
Tướng chân thật như như

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Chúng sinh không bờ mé  
Tướng lời nói tự không  
Chẳng dùng lời mà biết  
Như điều ông thường nói  
Chúng sinh không thể nghĩ  
Tướng cõi thật như thế  
Chẳng nghĩ bàn biết được  
Đó gọi Chánh giác nói  
Bích-chi khó nghĩ bàn  
Hiện thấy đối sắc ấm  
Chỉ có tên gọi giả  
Tánh, tướng ấm như thế  
Thường xa lìa lời nói  
Không có tướng chân thật  
Đó gọi là xuất thế.  
Biết các ấm như vậy  
Bản tánh không trụ xứ  
Sắc ấy không thật có  
Giả danh gọi là ấm.  
Chỉ có tên gọi suông  
Chẳng sinh cũng chẳng diệt  
Lời nói và các pháp  
Không có chỗ quyết định  
Nếu không có lời nói  
Đó là nói sắc ấm.  
Hiện thấy đối thọ ấm  
Tướng, hành cũng như vậy  
Cho đến cả thức ấm  
Chỉ có lời nói giả  
Thấy ấm chẳng thể nói  
Xa lìa tất cả tướng  
Bản tánh không thật có  
Chẳng sinh cũng chẳng trụ  
Chân thật như đã nói  
Xa lìa tất cả pháp  
Biết các tướng như thế  
Thể tánh không chỗ ở  
Chỉ dùng giả danh nói  
Nói ấm thấy cũng không  
Biết lời nói không rồi  
Không sinh cũng không diệt  
Lời nói và các pháp  
Không có chỗ quyết định  
Nếu không có lời nói  
Đó gọi là thức ấm.

Ấm này lia lời nói  
Hạn lượng không thật có  
Tướng không sinh, không diệt  
Cũng không chỗ nương tựa  
Giải thoát các phiền não  
Chẳng phải nghiệp, quả báo  
Chẳng giác, cũng chẳng che  
Chẳng lời, chẳng Niết-bàn  
Tướng ấy không quyết định  
Cũng không có trí tuệ  
Trong ngoài không thật có  
Không biếng nhác, tinh tấn  
Không đùa bỡn, nghi ngờ  
Cũng chẳng có thành tựu  
Chẳng kinh, chẳng sợ hãi  
Không có tất cả sắc  
Cũng chẳng thấy cả không  
Vô tướng cũng như thế  
Không có một tướng khác  
Chẳng buộc cũng chẳng mở  
Tất cả các tiếng nói  
Thanh ấy không chỗ vào  
Đó gọi là Luật-đà.  
Lời không diễn tả được  
Rốt ráo nơi hiện thấy  
Mà nói pháp vô tận  
Được chánh định ấy rồi  
Chẳng đắm mê lời nói  
Trí này như hiện thấy  
Đều nói A-luật-đà  
Luật-đà đồng các pháp  
Im lặng mà giảng nói  
Bấy giờ, hiện thấy đến  
Chẳng từ nhân duyên khác  
Đó gọi là Chánh giác  
Duyên giác chẳng nghĩ bàn.

